

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày: 14-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Huy Khoa-Giáo viên trường Trung học cơ sở Hiệp Thạnh

2/ Bà Nguyễn Thị Định-Bí thư Huyện đoàn huyện Đ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 68/2023/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Thanh Ng, sinh ngày 06/5/2005; nơi sinh: Vũng Tàu; nơi ĐKNKTT: Số 55/36, khu phố 2, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Tổ 29, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, con bà: Trần Thị Thu Th, sinh năm 1971; Gia đình có 04 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; chồng: không có, con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022, về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

Người giám hộ cho bị cáo Ng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, bà Trần Thị Thu Thảo, sinh năm 1971 là bố mẹ ruột của bị cáo.

HKTT: Số 55/36, khu phố 2, phường Bảo An, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 29, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Anh Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

* Bị hại: Bà Lê Thị Hà N, sinh năm 1992

Trú tại: 380 thôn Định An, xã Hiệp An, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Ngọc Thanh L, sinh ngày 07/11/2006

Trú tại: Nhà trọ Anh Đào, đường Đào Duy Từ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người giám hộ: Ông Nguyễn Thanh Ph, bà Nguyễn Thị Ngọc H

Trú tại: Thôn Ninh Quý 3, xã Ph S, huyện N Ph, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/06/2022, Nguyễn Trần Thanh Ng và Nguyễn Thị Ngọc L đi chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua đồ. Khi đi ngang qua quầy bán quần áo nơi bà Lê Thị Hà N đang mua đồ. Lợi dụng lúc bà N để ví da trên bàn trong quầy bán quần áo, L phát hiện và nói Ng lấy trộm ví da. Ng đồng ý và quay lại lấy trộm ví da đưa cho L cầm. Sau khi lấy trộm Ng và L nhanh chóng bỏ đi về bên hông nhà trọ Trường Giang tại thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh (nơi bố của Ng là ông Nguyễn Thanh Tài thuê trọ) và cùng nhau kiểm tra trong ví da bên trong có số tiền 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) cùng một số giấy tờ mang tên Lê Thị Hà N. Ng đưa cho L 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để tiêu xài, còn Ng giữ số tiền còn lại. Ng đưa cho L chiếc ví cùng giấy tờ bên trong, L vứt chiếc ví tại vị trí khu đất phía sau nhà trọ. Ng và L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Lê Thị Hà N trình báo Công an xã Hiệp Thạnh. Ngày 20/6/2022, Nguyễn Trần Thanh Ng và Nguyễn Ngọc Thanh L đến Công an xã Hiệp Thạnh đầu thú.

Vật chứng của vụ án: 01 ví da màu vàng nâu bên trong ví có: 01 căn cước công dân mang tên tôi Lê Thị Hà N; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Lê Bảo Hoàng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hà N; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Lê Bảo Hoàng; 01 đăng ký xe mô tô biển mang tên Lê Thị Hà N; 03 thẻ ATM (02 thẻ ATM của ngân hàng Agribank và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank) mang tên Lê Thị Hà N; 01 chứng nhận bảo hiểm toàn diện học sinh, sinh viên Tổng công ty cổ phần Bảo Minh mang tên Nguyễn Lê Bảo Anh; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Lê Bảo Anh; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị Hà N; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Lê Bảo Hoàng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Phần dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng bồi thường cho bà Lê Thị Hà N số tiền 6.400.000 đồng. Bà N có đơn bãi nại và không yêu cầu thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 164/CT - VKS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa tranh luận: Đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về hình phạt mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2022, bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng cùng với Nguyễn Thị Ngọc L đi chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua đồ. Khi đi ngang qua quầy bán quần áo nơi bà Lê Thị Hà N đang mua đồ. Lợi dụng lúc bà Ni để ví da trên bàn trong quầy bán quần áo, L phát hiện và nói Ng lấy trộm ví da, Ng đồng ý và quay lại lấy trộm ví da đưa cho L cầm. Sau khi lấy trộm Ng và L nhanh chóng bỏ đi về và cùng nhau kiểm tra trong ví da bên trong có số tiền 3.840.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) cùng một số giấy tờ mang tên Lê Thị Hà N. Ng đưa cho L 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để tiêu xài, còn Ng giữ số tiền còn lại. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà Lê Thị Hà N trình báo Công an xã Hiệp Thạnh. Đến ngày 20/6/2022, Nguyễn Trần Thanh Ng và Nguyễn Ngọc Thanh L đến Công an xã Hiệp Thạnh đầu thú.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong thời gian được tại ngoại chờ xử lý thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 06 tháng tù nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Hà N đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 6.400.000đ, bà Ni không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng khai báo trong khoảng thời gian từ tháng 04/2020 đến tháng 09/2020 Ng có quan hệ tình dục với một nam thanh niên tên Trần Nguyên Văn tại nhiều nhà nghỉ thuộc địa bàn thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dẫn đến Ng có thai và sinh được một con trai vào ngày 25/7/2021 tên là Nguyễn Lê Đăng Khôi. Xác định nơi xảy ra vụ việc thuộc địa bàn thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23/6/2022 Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển nguồn tin về tội phạm số đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh L, sinh ngày 07/11/2006 là người cùng bị cáo Ng trộm cắp chiếc ví da của bà Lê Thị Hà N. Khi phạm tội đối tượng Nguyễn Ngọc Thanh L chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi của Nguyễn Ngọc Thanh L không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022, về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trần Thanh Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng